

NGHỆ THUẬT BIỂU HIỆN PHƯƠNG DIỆN ĐỜI TƯ THẾ SỰ CỦA NHÂN VẬT LỊCH SỬ TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

(Qua khảo sát tác phẩm của Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Xuân Khánh,
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Quang Thân)

ThS. Đoàn Thị Huệ¹

TÓM TẮT

Sử dụng hiệu quả nghệ thuật hư cấu nhằm đi sâu miêu tả phần khuất lấp thuộc phương diện đời tư thế sự của nhân vật lịch sử, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại phục dựng nên nhiều chân dung nhân vật lịch sử sinh động, cụ thể, góp phần đem đến cái nhìn biện chứng và thấu đáo hơn về các vĩ nhân, cá nhân đã từng hằng tồn trong chính sử. Bài viết sau là một hướng nghiên cứu của chúng tôi về vấn đề trên.

Từ khóa: tiểu thuyết lịch sử, nhân vật lịch sử, đời tư thế sự

1. Đặt vấn đề

Nhu cầu viết lại lịch sử là nhu cầu chính đáng của con người. Viết lịch sử thuộc quyền của sử quan/sử gia; viết lại lịch sử chủ yếu thuộc quyền các nhà văn. Tiếp nhận lịch sử là tâm thế của người dân còn trải nghiệm lịch sử lại là tâm thế của bạn đọc. Vừa tôn trọng sự thật lịch sử vừa phát huy hiệu quả vai trò hư cấu nghệ thuật, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam hôm nay đem đến cho bạn đọc nhiều cảm nhận chân thành cùng sự lý giải thấu đáo trước các vấn đề ngay cả lịch sử vẫn còn bỏ ngỏ. Mỗi nhà văn với sở trường, sở đoản, quan niệm sáng tác riêng đã có nhiều cách hư cấu, phục dựng nên nhiều chân dung nhân vật lịch sử sinh động, cụ thể. Đặc biệt, khi tập trung biểu hiện phương diện đời tư thế sự của nhân vật lịch sử, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã đạt được nhiều thành tựu nhất định trong nghệ thuật xây dựng nhân vật. Điều này góp phần tăng biên độ mở về cách kiến

tạo nhân vật, khai phóng về thủ pháp nghệ thuật, đem đến cho tác phẩm nhiều giá trị về tư tưởng, thẩm mỹ rõ nét.

2. Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại với nghệ thuật biểu hiện phương diện đời tư thế sự của nhân vật lịch sử

2.1. Nhặt dần cảm hứng sử thi khi tiếp cận nhân vật lịch sử

Vẫn viết về thời kỳ lịch sử vàng son của dân tộc với hệ thống nhân vật lịch sử mang khát vọng lớn lao, ngọn cờ đầu trong các cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước nhưng tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã chọn con đường ngắn hơn để tiếp cận và tiếp nhận các nhân vật cùng sự kiện lịch sử ấy. Trong khi cố gắng đảm bảo sự hài hòa giữa thể loại sử thi (khẳng định và ngợi ca lịch sử dân tộc) với đặc điểm chính của thể loại tiểu thuyết (câu chuyện đời tư thế sự), tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại có xu hướng chuyển dần sự quan tâm về phía câu chuyện đời

¹Trường Đại học Đồng Nai

thường, câu chuyện đời tư thể sự của con người thân phận trước những biến chuyển của thời cuộc. Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam hôm nay không thiếu những nhân vật lịch sử là các vĩ nhân, anh hùng khanh tướng. Đó là các vị vua khởi nghiệp nhà Lý, nhà Trần, là Quang Trung – Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Nguyễn Trãi... Về cơ bản, họ đều là những cá nhân kiệt xuất, là người con ưu tú của dân tộc, đẹp đẽ, tài năng, đáng để người đời sau chiêm bái, ngưỡng vọng. Nhưng trước khi được lịch sử ghi nhận là vĩ nhân, họ đã được người đời biết đến như con người bình thường của cuộc sống đời thường nhiều phần tạp. Và tiểu thuyết lịch sử hôm nay đã tập trung khai thác mảng đời tư xoay quanh câu chuyện tình yêu, hạnh phúc, niềm đau, nụ cười, nước mắt với bao buồn vui sướng khổ của các nhân vật lịch sử ấy. Mỗi tình giữa vua Lý Thái Tông và người con gái xuất thân chôn dân dã - Mai Thị Minh Nguyệt, giữa Trần Thủ Độ và Trần Thị Dung, giữa Quang Trung – Nguyễn Huệ với An và Ngọc Hân công chúa, giữa Nguyễn Trãi với Thị Lộ, giữa Lê Lợi với Phạm Thị Ngọc Trần... đều được nhà văn xử lý theo cách của sử thi, để nhân vật đi đến quyết định cuối cùng trên cơ sở trọng nợ nước hơn tình nhà. Nhưng xét đến cùng, hành động của họ vừa mang tính sử thi lại vừa mang tính tiểu thuyết. Vì hoàn cảnh, họ được/ bị lịch sử chọn. Về sau, họ phải hành động theo quy định của lịch sử. Nhưng để họ không quá lên gân, trở thành hình tượng nhân vật lịch sử cứng nhắc, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại dành nhiều ưu ái đi sâu miêu tả, phân tích bi

kịch tình yêu, bi kịch cá nhân, bi kịch tâm hồn nhân vật ở mỗi khúc quanh lịch sử. Người đọc không thể không ấn tượng trước nỗi đau bị giằng xé giữa bồn phận với nhu cầu; giữa nghĩa vụ đối với đất nước và khát vọng theo đuổi hạnh phúc riêng tư của mỗi người.

Tiến tới khắc họa kiểu nhân vật mang bi kịch con người đời thường lưỡng diện và đa trị, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam hôm nay đã vén bức màn lịch sử, rút ngắn khoảng cách sử thi khi tiếp cận, miêu tả và thể hiện nhân vật lịch sử với nhiều thủ pháp nghệ thuật. Một là: linh hoạt di chuyển điểm nhìn trần thuật/ vai trò người trần thuật từ khách quan, ngôi ba vô nhân xưng sang nội quan với người trần thuật ngôi ba/ ngôi thứ nhất xưng “tôi” là nhân vật chính trong tác phẩm. Hai là: đa dạng hóa dạng lời văn trần thuật, gia tăng tần suất sử dụng lời trực tiếp, lời nửa trực tiếp, để nhân vật trực tiếp bày tỏ nỗi suy tư trăn trở đời thường trước mỗi biến cố lịch sử trọng đại. Như thế, người đọc sẽ hình dung họ trong dáng dấp người con anh hùng của dân tộc, uy nghi lẫm liệt trên yên ngựa, thận trọng quyết đoán trước mỗi quân cờ làm nên thế trận non sông đồng thời không ít lần nghĩ đến họ trong vai con người đời thường, cá nhân, cá thể. Họ cũng dí dỏm, hài hước và hồn nhiên như bao người bình thường khác. *Tám triều vua Lý* và *Bão táp triều Trần* của Hoàng Quốc Hải, *Sông Côn mùa lũ* của Nguyễn Mộng Giác, *Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh, *Hội thể* của Nguyễn Quang Thân... đều hấp dẫn bạn đọc bởi lớp ngôn ngữ đời tư thể sự phản ánh đúng sự thân mật, gần gũi, chân chất,

thân tình của các ông vua bà chúa vốn xuất thân nơi làng chài, phố núi và các bậc võ tướng kỳ tài trường thành lên từ trong chiến trận, binh đao.

Không chỉ cụ thể hóa lời ăn tiếng nói nhân vật, lời văn trần thuật của người kể chuyện cũng thấm đẫm chất đời tư thế sự khi lý giải, cắt nghĩa, lật trở vấn đề từ nhiều phía, xem xét đến nhiều nguyên nhân, nhiều góc độ. Ở *Bảo táp triều Trần*, Hoàng Quốc Hải sử dụng phổ biến lời trữ tình ngoại đề đậm chất đời tư thế sự, thể hiện rõ quy luật tất yếu của cuộc sống: “*Các triều đại hưng vong, thành bại xoay vòng như con thò lò sáu mặt: chột mặt nhất, thoát đã mặt tam mặt lục; chỉ có dân tộc, phải, chỉ có dân tộc là mãi mãi trường tồn.*” [5; tr.575]. Điều này khiến câu chuyện lịch sử trở nên đa nghĩa, giàu tính đối thoại đồng thời khẳng định tính dân chủ, đa thanh phức điệu của ngôn ngữ tiểu thuyết. Người đọc dễ tiếp nhận câu chuyện lịch sử trong cảm giác gần gũi, thân quen như gặp lại suy tư của chính mình trên từng trang sách.

Như vậy, bên cạnh phẩm chất sử thi vốn có, nhân vật tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại được nhà văn quan tâm khắc họa chân thật, sống động, giống hơn với hình mẫu con người đời thường, là *tổng hòa các mối quan hệ xã hội*, lắm tài nhiều tật, nhiều dở lắm hay. Rút ngắn khoảng cách sử thi khi tiếp cận nhân vật lịch sử, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã rút ngắn khoảng cách giữa câu chuyện lịch sử với độc giả hôm nay.

2.2. Tái tạo vẻ đẹp ngoại hình nhân vật lịch sử

Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại dung hòa hiệu quả sự giống và khác nhau giữa công việc của nhà sử học với khả năng viết của các tiểu thuyết gia. Khi miêu tả, khắc họa hình tượng nhân vật lịch sử, nhà văn đảm bảo tốt cùng lúc hai việc: tôn trọng sự chính xác trong từng chi tiết lịch sử và phát huy hiệu quả vai trò hư cấu nghệ thuật, đảm bảo tính chính xác, khách quan khi truyền lưu hình tượng nhân vật lịch sử trong tác phẩm. Nhà văn sử dụng lịch sử như chiếc đinh treo, lấy đó làm điểm tựa mắc chiếc áo tiểu thuyết. Trước hết, từ lượng thông tin có được từ chính sử (có liên quan đến gia thế, tài năng, phẩm hạnh, công trạng của nhân vật lịch sử), tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại tiến tới việc phục dựng nên nhiều chân dung nhân vật lịch sử sinh động, chân thực, sắc nét. Trong *Bảo táp triều Trần*, Hoàng Quốc Hải khắc họa thành công nhân vật An Tư công chúa kiều sa, lộng lẫy, mạnh mẽ và đầy cá tính: “*Dưới ánh đèn lấp lánh, trông công chúa đẹp như một vị tướng của nhà trời (...). Ngang lưng thắt một thanh đoản kiếm. Đầu đội mũ kim khôi. Mắt đẹp và dài như mắt phượng. Khuôn mặt trái xoan có lúm đồng tiền. Mũi thẳng, nhỏ, xinh đẹp hợp với đôi lông quỳên, lại được nước da trắng hồng như trứng gà bóc, cặp môi hơi mỏng, mỏng đỏ như son. Nàng cười như nắng lóa.*” [4;tr.183].

Trong *Việt Nam sử lược*, vua Trần Nghệ Tông được nhà sử học Trần Trọng Kim miêu tả: “*Nghệ Tông là ông vua rất tầm thường: chí khí đã không có, trí lự*

cũng kém hèn, để cho kẻ gian thân lừa đảo, giết hại cả con cháu họ hàng, xa bỏ kẻ trung thành nghĩa sĩ; cứ yêu dùng một Quý Ly, cho được quyền thế, đến nỗi làm xiêu đổ cơ nghiệp nhà Trần.” [7; tr.184].

Viết Hồ Quý Ly, Nguyễn Xuân Khánh miêu tả nhân vật lịch sử này với dáng vẻ cụ thể: “mặt vàng ệch, đứng oai nghiêm mà đờ đẫn.” [6; tr.20]. Cách miêu tả của Nguyễn Xuân Khánh đã hé mở nét chính trong tính cách, khí chất của Nghệ Tông. Đó là ông vua hiền lành, nhân hậu, đủ tâm nhưng thiếu tầm, thiếu quyết đoán, không đủ dũng khí, miễn cưỡng được đặt lên ngôi cao nhưng thực chất không đủ tài đức tiếp nối cơ nghiệp nhà Trần. Cùng với đó, Hồ Quý Ly - nhân vật trung tâm của tác phẩm - được Nguyễn Xuân Khánh ưu ái miêu tả ngoại hình tương đối đầy đặn: “Với bộ râu đóm bạc, với mái tóc hầu như bạc trắng, với cái miệng ngang bằng, không nhếch lên cũng không trễ xuống, khuôn mặt của con người luôn trầm tĩnh. Chỉ có đôi mắt ông ta biểu hiện thôi. Đôi mắt to với đôi lông mày rậm cũng bạc trắng. Đôi mắt thông minh, đen láy.” [6; tr.521]. Chỉ vài nét vẽ giản đơn Nguyễn Xuân Khánh đã phục dựng thành công chân dung Hồ Quý Ly. Ông là người thông minh, tài giỏi, lạnh lùng và cương quyết. Đặc biệt qua cái miệng ngang bằng, đôi mắt thông minh, đen láy, người đời khó đoán biết ông đang nghĩ gì và muốn gì. Điều này phù hợp với dụng ý đưa ra các nghi vấn của nhà văn về cách nhìn nhận nhân vật Hồ Quý Ly và câu chuyện lịch sử dân tộc Đại Việt thời cuối Trần đầu Hồ. Việc đánh giá đúng công/ tội, thành

công/ thất bại của Hồ Quý Ly luôn là bài toán khó.

Viết về nhà Tây Sơn, Nguyễn Mộng Giác dành nhiều tâm huyết tái hiện chân dung nhân vật lịch sử Quang Trung – Nguyễn Huệ, đem đến cho người đọc ấn tượng sâu sắc về một Nguyễn Huệ thật như con người thực giữa cuộc đời thường. Nguyễn Huệ trong *Sông Côn mùa lũ* được Nguyễn Mộng Giác tập trung khắc họa từ ngoại hình đến tính cách với nhiều chi tiết cụ thể: mặt nổi mụn, da đen xạm, tóc xoăn, thông minh, bản lĩnh. Nguyễn Mộng Giác tiếp cận nhân vật lịch sử Nguyễn Huệ từ góc nhìn đời tư, nặng về con người thế tục nên người đọc có dịp tiếp xúc với một Nguyễn Huệ trong gương mặt rất người, rất đời. Đây là một thành công của Nguyễn Mộng Giác khi sử dụng bút pháp hiện thực miêu tả chân dung nhân vật lịch sử, tái hiện thành công nhân vật Nguyễn Huệ anh hùng đến mức xuất sắc và đậm tố chất đời thường đến mức chân thật - “một con người bình thường mà vĩ đại” [1; tr.194].

Trong *Hội thề*, Nguyễn Quang Thân chú ý khai thác phương diện chủ quan của lời tả, kết hợp giữa kể, tả và bình khắc họa nên chân dung Nguyễn Trãi sinh động, cụ thể với vóc dáng mảnh mai gầy guộc của chàng thư sinh nho nhã: “Đường lên ai Nam Quan một chiều hè, Nguyễn Trãi cồng trên lưng người cha tù tội. (...). Thân hình mảnh khảnh của vị thái học sinh Nguyễn Trãi nổi danh khắp Bắc Hà không chịu nổi sức nặng của một ông già to béo.” [8; tr.265]. Suốt hơn 300 trang sách, Nguyễn Quang Thân không tập trung miêu tả chi tiết ngoại

hình mà chủ yếu thông qua miêu tả ngoại hình làm bật nổi khí chất ôn hòa, điềm đạm, tầm tư tưởng lớn lao ẩn trong dáng hình nhỏ nhắn, mảnh mai và lời nói từ tốn, nhẹ nhàng của Nguyễn Trãi.

Như vậy, bằng nghệ thuật tạo hình đặc sắc, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã phục dựng nên nhiều chân dung nhân vật lịch sử sinh động, khiến họ một lần nữa được tái sinh với dạng hình, nét mặt, cử chỉ, tiếng cười, giọng nói vừa độc đáo mới lạ vừa thân quen gần gũi. Đôi khi nhà văn không miêu tả tỉ mỉ dạng hình, dáng vẻ nhân vật mà tập trung vào một hoặc vài đặc điểm tiêu biểu nào đó có sức gợi, tạo sức biểu cảm về một cách nghĩ, một tính cách làm nên số phận, bi kịch cuộc đời nhân vật. Cách làm này không chỉ giúp nhà văn tiếp thêm sức sống cho nhân vật lịch sử, giúp họ trở mình bước lại những bước đi trong quá khứ mà thông qua đó, nhà văn còn gửi gắm tâm tư tình cảm, quan niệm nghệ thuật, quan niệm nhân sinh, tạo nên *tiếng nói lịch sử* cùng sự *minh giải lịch sử* theo quan niệm của riêng mình.

2.3. Nội soi vẻ đẹp nội tâm nhân vật lịch sử

Với các tác phẩm được xuất bản trong những năm gần đây như *Tám triều vua Lý*, *Bão táp triều Trần* (Hoàng Quốc Hải), *Hồ Quý Ly* (Nguyễn Xuân Khánh), *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác), *Hội thề* (Nguyễn Quang Thân)... người đọc không khó nhận ra lối viết sắc sảo, cách tiếp cận hiện thực lịch sử đa chiều, ánh nhìn rọi sâu vào tầng tâm con người của các nhà văn hôm nay. Với *Bão táp triều Trần* (Hoàng Quốc Hải), người đọc chẳng những có một

hình dung tương đối đủ đầy về quá trình thành lập – hưng thịnh – suy vong của triều Trần mà còn có nhiều cảm nhận tinh tế, cụ thể đối với từng câu chuyện cuộc đời riêng lẻ của nhân vật lịch sử. Đó là câu chuyện đời tư của vị khai quốc công thần nhà Trần, nhà chiến lược thiên tài Trần Thủ Độ. Ông sống tận trung với nước, lao tâm khổ trí vì dân, có uy tín, có sức mạnh và quyền lực không ai dám cưỡng lại nhưng bản thân ông cũng đã gây ra không ít điều tàn ác, chuyên quyền, phải hứng chịu sự công kích mạnh mẽ của dư luận. Nhằm lý giải thỏa đáng công lẫn tội của con người kiệt xuất này, Hoàng Quốc Hải không chỉ soi chiếu nhân vật Trần Thủ Độ dưới góc nhìn của nhiều nhân vật khác mà quan trọng hơn còn đặt nhân vật vào chính điểm nhìn nội tâm, để nhân vật tự bày tỏ, giải bày điều tâm can, gan ruột nhất của mình. Trước giờ khắc quyết định sự chuyển giao quyền lực từ nhà Lý sang nhà Trần, Trần Thủ Độ bao phen đắn đo, lo nghĩ: “*Nếu lúc này còn chần chừ là mất hết cơ hội. Khi mà Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn hai thế lực kinh chống triều đình lớn nhất liên kết lại với nhau được thì không những cơ đồ nhà Lý sụp đổ mà vây cánh họ Trần cũng không đất chôn thây.*” [3; tr.43]. Chọn thời điểm lịch sử mang tính bước ngoặt giữa hai triều đại, hư cấu nên dòng suy nghĩ - tiếng nói ngầm cất lên từ đáy sâu tâm can nhân vật, Hoàng Quốc Hải giúp người đọc cảm nhận được những lo nghĩ, dự toán, cả sự tự tin, quyết đoán mạnh mẽ của Trần Thủ Độ, từ đó thêm hiểu và cảm thông với động cơ đảo chính giành ngôi báu từ nhà Lý về nhà Trần như một việc chẳng đáng dừng của ông.

Chấp nhận làm việc lớn là chấp nhận cả sự đương đầu, chống đối của phe đối nghịch, Trần Thủ Độ tỏ rõ bản lĩnh người làm chủ ván cờ chính trị khi nêu cao cái lý của mọi việc mình làm. Tất cả đều xuất phát từ lợi ích chung của muôn dân: *“Thuận hay nghịch mà tránh cho nước cái họa nổi da xáo thịt thì thật là phúc lớn cho trăm họ. Ta không hề xả thân cho dù các việc ta làm có bị bọn người thiên cận cản phá, bọn ngu trung chống đối. Ta sẽ quét sạch mọi trở ngại để tiến lên vì nghĩa lớn.”* [3; tr.119]. Nhưng đến khi nghĩa lớn đạt thành, nắm trong tay quyền lực trùm thiên hạ, Trần Thủ Độ lại có những giây phút yếu lòng, rơi vào nỗi sợ hãi, bất an của con người đời thường, trần thế: *“Ông thấy sợ những thành tựu đạt được là do sự cường bách của ông, không ai chống lại được. Ngay cả đức vua cũng không cưỡng nổi ý ông. Chính vì thế ông run sợ.”* [3; tr.314].

Phát huy hiệu quả nghệ thuật hư cấu, đặt nhân vật lịch sử vào hoàn cảnh chung chiêng, ngưng nghiêng của cảm xúc con người đời thường từ lo lắng, quyết tâm đến bất an, run sợ, Hoàng Quốc Hải giúp bạn đọc có sự hình dung cụ thể và sắc nét về khoảnh khắc tự vấn, tự phán xét thật hiếm hoi, quý báu của một yếu nhân từng được xếp vào hàng kiệt hiệt bậc nhất của triều đại nhà Trần: Trần Thủ Độ.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* từng quan niệm khắc khe đối với nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly. Xuất phát từ điểm nhìn của người hôm nay, Nguyễn Xuân Khánh giúp bạn đọc có cái nhìn công bằng hơn về công lẫn tội của Hồ Quý Ly trong giai đoạn lịch sử đương thời. So

với lớp nho sĩ cùng thời, Hồ Quý Ly sớm tỏ ra là người có tinh thần độc lập sáng tạo với tư duy dân tộc tiên bộ và bản lĩnh kẻ sĩ hơn người. Trải hàng nghìn năm Bắc thuộc cho đến thời đại cuối Trần đầu Hồ, Hồ Quý Ly là người đầu tiên đặt ra vấn đề xét lại tư tưởng Khổng Mạnh. Với chủ trương cải cách triệt để trên hầu hết các lĩnh vực: kinh tế (đổi tiền đồng sang tiền giấy, vừa cứu quốc khố đang trống rỗng vừa có điều kiện tích lũy kim loại rèn đúc vũ khí), chính trị (đề ra chính sách hạn điền hạn nô bỏ sung lực lượng sản xuất), tôn giáo, dân sinh (tịch thu độ điệp của kẻ lười biếng trốn việc quân đi ở chùa), lập sở Liêm phóng giám sát bộ máy công quyền Nhà nước, lập sở hộ khắp nơi, hạn chế tình trạng dân lang thang lưu tán... Hồ Quý Ly xứng đáng là ngôi sao sáng trên chính trường Đại Việt. Nhưng để thực hiện một cách nhanh chóng và triệt để chính sách cải cách đó, bản thân Hồ Quý Ly đã vướng nhiều điều làm lỗi, tàn ác khiến dư luận đương thời và sử quan sau đó không ít lời chê trách, đả kích.

Đi sâu hư cấu phương diện đời tư thế sự của nhân vật, Nguyễn Xuân Khánh phục dựng trước mắt người đọc một Hồ Quý Ly chân thật, sinh động trong tính cách, bản lĩnh về tài năng, vừa đối lập vừa thống nhất trong các mối quan hệ ứng xử từ gia đình đến xã hội, kể cả các mối quan hệ riêng tư nhiều uẩn khúc. Với người vợ trước (mẹ ruột Hồ Nguyên Trừng), Hồ Quý Ly là người chồng giàu tình nghĩa. Vợ mất đã lâu nhưng ông vẫn thân gà trông nuôi con. Với công chúa Huy Ninh, Hồ Quý Ly là người chồng có trách nhiệm, từ tốn, tỉ mỉ

và tinh tế trong quan hệ ứng xử. Giây phút Hồ Quý Ly quỳ gối trước pho tượng người vợ quá cố là giây phút con người nội tâm đầy trắc ẩn trong ông có dịp hiển lộ. Chấp nhận làm việc lớn trong thời khắc đầy biến động, bản thân Hồ Quý Ly phải chấp nhận cả nỗi cô đơn đến đắng lòng. Nhưng ông hoàn toàn có lý cho sự lựa chọn mang tính quyết định ấy: “*Nếu nhà Trần thối ruỗng như hiện nay mà nhà Trần tồn tại, so với một triều đại mới dựng lên, được quét sạch lũ tham quan ô lại, được tổ chức cứng rắn, được hết lời bàn tán ra vào, thì hỏi hai triều đại ấy bên nào tốt hơn, mạnh hơn?*” [6; tr.101]. Điều này cho thấy Hồ Quý Ly là người nặng lòng với non sông Đại Việt. Yêu nước thương dân, táo bạo và liêu lĩnh nên Hồ Quý Ly không dễ chấp nhận làm kẻ ngu trung theo quan niệm bảo thủ chật hẹp của sách vở Nho gia. Ông muốn tìm ra và thực hiện đến cùng một kế sách mới, một phương thuốc lớn có thể chữa lành bệnh cho một dân tộc đang ốm đau trì trệ, đầy mầm bệnh nan y, giúp đất nước nhanh chóng lột xác, tự lực tự cường. Công bằng mà xét, các cải cách Hồ Quý Ly đưa ra đều là những cải cách tiên bộ, sáng suốt, đi trước thời đại, góp phần định hướng tích cực cho sự phát triển dài lâu của đất nước. Hiệu quả dễ thấy nhất là nó giúp bộ máy công quyền nhà nước giảm bớt áp lực kinh tế, đảm bảo dân nghèo thoát khỏi ách sưu cao thuế nặng, có đời sống lành mạnh, no cơm ấm áo. Trong quá trình Hồ Quý Ly thực hiện biến pháp cho đến khi ông chính thức thoán đoạt ngôi vị nhà Trần, chưa từng có cuộc cải cách, kế sách canh tân nào mang lại lợi

ích riêng cho ông. Điều đó cho thấy, Hồ Quý Ly có tham vọng quyền lực nhưng trước hết ông là người nặng tình với non sông gấm vóc với tình yêu nước sâu sắc, chân thực và tích cực.

Không riêng Hoàng Quốc Hải và Nguyễn Xuân Khánh, nhiều tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại cũng tập trung miêu tả phương diện đời tư thể sự của nhân vật lịch sử nhằm kiến tạo nên một lịch sử mới không trùng khít với chính sử. Quang Trung – Nguyễn Huệ trong sự hình dung của Nguyễn Mộng Giác ở *Sông Côn mùa lũ* có thể không trùng khít hoàn toàn với Quang Trung – Nguyễn Huệ có thật trong cuộc đời nhưng chắc chắn đây là một bổ sung hữu ích cho những cách hình dung khác của người đời về ông. Đọc *Sông Côn mùa lũ*, người đọc có dịp hình dung về hoàng đế Quang Trung – Nguyễn Huệ thông minh, tài giỏi, bản lĩnh xuất chúng, trí dũng hơn người đồng thời cũng là một Quang Trung – Nguyễn Huệ chân thật, sinh động ở khía cạnh đời thường. Đó là con người cụ thể giữa muôn mặt của cuộc sống nhân gian với các chiều kích suy tư, với bao trạng thái cảm xúc chân thật, bình dị. Đó là một Quang Trung đầy tư tưởng, chan chứa nỗi niềm với biết bao cuộc xung đột, giằng xé nội tâm, nặng tình nghĩa, tinh tế, nhạy cảm trong tất cả các mối quan hệ ứng xử với người xung quanh. Với thầy giáo Hiến, Nguyễn Huệ là người học trò nghĩa tình sâu nặng. Với Lãng, Nguyễn Huệ là vị chủ tướng tài ba và là người anh có trách nhiệm. Với An, Nguyễn Huệ là người tình rất đỗi thủy chung. Với Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ luôn là người em thuận thảo, ôn hòa.

Trong mọi kế hoạch, quyết sách của vua anh, Nguyễn Huệ luôn cố gắng hoàn thành. Tuy thế, Nguyễn Huệ lại không đồng tình với quan niệm *anh hùng nhất khoảnh* của Nguyễn Nhạc. Ông trọng chữ nghĩa, trọng sách vở thánh hiền nhưng không vì thế mà lệ thuộc tư tưởng Nho gia. Trong ông luôn thường trực tư tưởng vì dân với khát vọng đưa giang sơn thu về một mối. Cái chí lớn mà nặng tình không thôi giày vò, làm khổ sở người anh hùng, khiến Nguyễn Huệ bao đêm dài thao thức: “*Cái ý thống nhất đã có trong cuộc hôn nhân này rồi. Thế mà anh ta lại bảo dừng. Một tổ tiên, một dân tộc, một tiếng nói, một lịch sử sao lại có Lữ Thầy? Ta dừng lại chẳng, không dừng thì anh ta sẽ nghĩ thế nào, sẽ làm gì?*” [2; tr.1076]. Những ngày Nguyễn Huệ quyết định bao vây Hoàng đế thành, xoay nòng súng làm đảo lộn bàn thờ tổ tiên là những ngày ông cô đơn nhất. Nguyễn Huệ không thể nói chuyện cùng ai và cũng không ai dám nói chuyện cùng ông bởi cái ý thống nhất đất nước không chỉ là ước nguyện thầm kín từ lâu Nguyễn Huệ hằng ấp ủ mà đó còn là khát vọng chính đáng của mọi người. Đằng sau dáng vẻ oai phong, lạnh lùng quyết đoán của vị tướng đã quen xông pha trận mạc, Nguyễn Huệ còn là người đầy ắp ưu tư, nặng trĩu tâm sự với bao sự giằng xé nội tâm rất người: “*Ông dám bắt tuân lệnh vua anh vượt qua Lữ Thầy nhưng không đủ sức mạnh ý chí và sự lạnh lùng để vượt quá cái lũy vô hình là tình máu mủ.*” [2; tr.1134].

Có thể nói, nếu chính sử tôn Quang Trung là bậc vĩ nhân, Nguyễn Huy Thiệp nhìn Quang Trung như một thường nhân

thì với *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác đánh giá Quang Trung là một yếu nhân của lịch sử. Ông xuất hiện đúng thời điểm lịch sử cần, dũng cảm đón nhận trọng trách lịch sử trao và đã làm nên nhiều kỳ tích cho bản thân, dân tộc. Xét đến cùng, một yếu nhân lịch sử như Hoàng đế Quang Trung – Nguyễn Huệ vẫn là con người bình thường như bao người bình thường khác. Nghĩa là Nguyễn Huệ cũng có lúc yếu mềm trong tình cảm, cũng khổ đau, dằn vặt, giằng xé nội tâm khi đứng trước sự lựa chọn: thực hiện khát vọng thống nhất đất nước theo đúng guồng quay lịch sử hay an phận làm vị tướng miền biên viễn theo sự xếp đặt của vua anh. Chí lớn mà nặng tình, Nguyễn Huệ nhiều đêm thức trắng với sự lựa chọn vô cùng gian khó.

Đến *Hội thề* (Nguyễn Quang Thân), người đọc có dịp cảm nhận chất tiểu thuyết bao trùm tác phẩm ở nghệ thuật sáng tạo, hư cấu, khắc họa tính chất đời thường nhiều nhân vật lịch sử, như Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ, Phạm Vấn, Lê Sát và các bậc công thần khanh tướng khác trong quân đội Lam Sơn.

Xuyên suốt tác phẩm, Nguyễn Trãi nhiều lần rơi vào cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt. Người đọc bắt gặp ở đây giây phút trải lòng của Nguyễn Trãi khi nghĩ về Lê Lợi: “*Vua ta vốn từ nơi thôn dã, áo vải dựng cơ đồ, bõ bã mà không có bụng hẹp hòi như Hán Cao tổ. Các tướng tuy ít học nhưng đã lập bao chiến công. Vua nể trọng nhưng thường không nghe theo lời gièm pha của họ (...) Cái sáng suốt ấy của chúa công làm mọi người vẫn hay võ đều hết lòng.*” [8; tr.200]. Cũng có lúc Nguyễn Trãi rơi vào

trạng thái u uất, phiền muộn khi bị các tướng lĩnh Lam Sơn đổ kỵ gièm pha, đặt bài vè chê bai dè bĩu: “*Chẳng thà lấy cuộc đập vào đầu ông còn hơn là đặt tên tuổi ông và bà Lộ lên miệng con trẻ hát rong. Ông đau đớn. Ông buồn phiền. Nhưng ông không thể gục ngã.*” [8; tr.235]. Mỗi khi ở vào giờ phút căng thẳng, Nguyễn Trãi rơi vào trạng thái “mất hồn” đến quên cả ăn uống: “*Khác với Nguyên Hãn, chồng bà uống gì cũng được, ăn gì cũng gặt, chẳng biết ngon dở thế nào, lúc nào cũng thấy ngơ ngác như người dở hơi.*” [8; tr.252]. Qua những việc Nguyễn Trãi đã làm, đã nghĩ và những gì người khác đã nhận xét về Nguyễn Trãi, người đọc không chỉ có sự hình dung về Nguyễn Trãi ở vai trò nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn, người anh hùng xuất chúng của dân tộc mà quan trọng hơn còn cảm nhận được ở ông phong thái và cốt cách sống của cá nhân tinh tế, phong phú về đời sống nội tâm, rất mực sâu sắc và cũng vô cùng giản dị, hiền hòa trong cuộc sống.

Trong *Hội thê*, không chỉ nhân vật Nguyễn Trãi, nhân vật Lê Lợi cũng được nhà văn tập trung miêu tả, khắc họa phương diện con người thế tục, đầy đủ các phẩm chất vốn có của con người đời thường từ cao thượng đến thấp hèn, có ưu điểm lẫn nhược điểm, có ý chí quyết đoán lẫn tình cảm yếu mềm, có hoan hỉ vui tươi lẫn giận dữ, tức bực. Ở ông có cả hai mặt sáng/ tối, tốt/ xấu, thần/ người hội tụ: “*Đó là một con người lỗi lạc, ít học nhưng biết trọng dụng người có học, một thủ lĩnh từ tâm mà lại thích phô trương sức mạnh võ lực, một người phóng túng mà dễ dàng thù hận nhỏ*

nhen. Tóm lại là một người vĩ đại như núi Thái Sơn nhưng vẫn là núi Thái Sơn trong vóc dáng một con người.” [8; tr.155]. Trong vóc dáng một con người, Lê Lợi hoàn toàn có đầy đủ bản năng làm người mạnh mẽ: “*Người có một bản năng làm người mạnh mẽ, người cũng đòi hỏi được yêu, được ân ái được chiều chuộng, được chăm sóc như ai.*” [8; tr.84]. Trong cuộc đấu tranh chống giặc Minh, Lê Lợi vừa là chủ tướng hoạch định đường lối vừa là nhân vật chính làm nên sự cố kết hết lòng của sĩ tốt ba quân, vừa trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược quyết giành thắng lợi vừa là người sáng suốt tiếp nhận và theo đuổi đến cùng kế hoạch Bình Ngô sách của Nguyễn Trãi, đưa nước Đại Việt lên đỉnh cao nền chính trị đương thời. Chính sử và cơ quan truyền thông đã viết nhiều về mặt sáng, về phần tích cực của Lê Lợi. Với *Hội thê* của Nguyễn Quang Thân, người đọc có thêm một góc nhìn khác về người anh hùng dân tộc “*núi Lam Sơn dấy nghĩa*”. Đó là vị vua sáng nhưng không hiền, có đủ bản lĩnh và bản năng làm người mạnh mẽ. Điều này thể hiện quan điểm tiến bộ và cách nhìn dân chủ trong tư duy mới mẻ về các vấn đề thuộc sử của nhà văn.

3. Kết luận

Xét đến cùng, lịch sử là cái hôm qua, là cái đã thuộc về quá khứ, đã được an bài, đóng mốc trong suy nghĩ của kẻ hậu sinh. Tiếp nhận chính sử / dã sử, người đọc có sự hình dung nhất định về nhân vật và sự kiện lịch sử. Mỗi nhà văn, với nhận thức, lập trường, quan điểm cá nhân đã có cách xử lý tư liệu lịch sử riêng, mang đến cho người đọc nhiều

cách phân tích và giả định khác nhau về lịch sử. Từ đó, một quan niệm nghệ thuật mới về con người trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại cũng được định hình ngày càng rõ nét. Đi sâu miêu tả phần khuất lấp, phần cô đơn, phần *bóng tối* thuộc phương diện đời tư thế sự, ít người biết đến, ít người thấu hiểu của nhân vật lịch sử, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại cùng lúc đưa ra nhiều cách đánh giá biện chứng, giúp nhân vật

lịch sử chân thực hơn so với nhân vật và sự kiện trong chính sử. Nhân vật của lịch sử là nhân vật đã sống, nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử là nhân vật đang sống. Dưới tài năng sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhân vật lịch sử đã được phục sinh, được truyền năng lượng sống và thực sự đã sống trong tâm thức người đọc như con người cụ thể với nhiều buồn vui lẫn yêu thương ghét giận, nhiều ưu điểm lẫn hạn chế thường tình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ (2006), *Phan Cự Đệ tuyển tập* (tập 1), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ* (tập 2), Nxb. Văn học, Trung tâm Nghiên cứu quốc học, Hà Nội.
3. Hoàng Quốc Hải (2011), *Bão táp triều Trần* (tập 1), “Bão táp cung đình”, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
4. Hoàng Quốc Hải (2011), *Bão táp triều Trần* (tập 3), “Thăng Long nổi giận”, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
5. Hoàng Quốc Hải (2011), *Bão táp triều Trần* (tập 6), “Vương triều sụp đổ”, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
6. Nguyễn Xuân Khánh (2010), *Hồ Quý Ly*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
7. Trần Trọng Kim (1971), *Việt Nam sử lược* (tập 1), Bộ Giáo dục Trung tâm học liệu xuất bản, Hà Nội.
8. Nguyễn Quang Thân (2011), *Hội thề*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.

THE ART OF DEPICTING THE PERSONAL LIFE OF HISTORICAL FIGURES IN VIETNAMESE CONTEMPORARY NOVELS (On studying works by Hoang Quoc Hai, Nguyen Xuan Khanh, Nguyen Mong Giac, and Nguyen Quang Than)

ABSTRACT

Effectively using fictional art to depict what is hidden in the personal life of historical figures, modern Vietnamese novelists have successfully restored the vivid images of many historical figures, providing a more radical view on great men who have long existed in history. The following writing is an effort to clarify this.

Keywords: Historical novel, historical figure, personal life